

## NHẬN DIỆN VÀ PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PHẠM VĂN GIANG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 25/02/2025 Ngày thẩm định: 10/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/6/2025

**Tóm tắt:** Thời gian gần đây, trên internet, các trang mạng xã hội, báo điện tử của các thế lực thù địch, phản động ở trong và ngoài nước xuất hiện cái gọi là “đi tìm con đường phát triển cho đất nước”! Ở đó, họ tự cho mình là những “người yêu nước”, bàn luận và đưa ra những “ý kiến”, “kiến nghị” để “hiển kế” tìm con đường phát triển cho đất nước rất xa lạ với bản chất xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hiện nay.

**Từ khóa:** chủ nghĩa xã hội; con đường phát triển của dân tộc; quan điểm sai trái, thù địch

### 1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch về con đường phát triển của dân tộc Việt Nam

Dân tộc Việt Nam bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI với một tâm thế mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế được khẳng định. Trên cơ sở thành tựu đạt được và những định hướng lớn về mục tiêu, chiến lược phát triển của Đảng tại Đại hội lần thứ XIII, nhân dân ta càng có thêm cơ sở để tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Tuy nhiên, thời gian qua có nhiều bài viết, trả lời phỏng vấn, tọa đàm trên các trang mạng xã hội, báo điện tử của BBC, VOA, RFI, RFA,... và một số phần tử tự cho mình là “người yêu nước”, “vì nước, vì dân”, “tâm huyết, trăn trở với vận mệnh của đất nước”, bàn về cái họ gọi

là “đi tìm con đường phát triển cho đất nước”! Trong số đó, có thể kể đến các bài viết: Đại hội lần thứ XIII: Kiên định con đường chủ nghĩa xã hội nhưng phải “sáng tạo”; Đại hội lần thứ XIII: Đảng vẫn “loay hoay, bế tắc” về đường lối đổi mới; Đảng soạn thảo văn kiện Đại hội lần thứ XIV, nỗ lực biện minh cho “làn sóng thứ ba của chủ nghĩa xã hội”; Bao giờ hết “kiên định chủ nghĩa xã hội”; Vì sao đảng viên lại muốn từ bỏ chủ nghĩa xã hội; Sự không tưởng của chủ nghĩa xã hội; Đảng dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi chệch hướng; Việt Nam có cần tự duy lại để phát triển; Việt Nam “nên phát triển bằng thể chế dân chủ và tự do”; Con đường để Việt Nam vươn lên; Việt Nam: Tuyên truyền về Hồ Chí Minh, kết quả thế nào; Việt Nam hội nhập để phát triển, nhưng lo sợ đối lập chính trị, v.v...!

Điểm chung của những bài viết, trả lời phỏng vấn, tọa đàm trên là đưa ra “ý kiến”, “kiến nghị” nhằm “hiển kế” con đường phát triển cho đất nước. Trong đó, họ cho rằng: Việt Nam phát

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

triển theo con đường chủ nghĩa xã hội là sai lầm, duy ý chí và chủ quan. Việc Hồ Chí Minh chọn và bắt Việt Nam đi theo con đường xã hội chủ nghĩa này sinh nhiều tác hại khôn lường. Giá như Hồ Chí Minh không đi tìm đường cứu nước, cứ làm một ông giáo hay nghề gì đó, thì Việt Nam bây giờ đã trở nên giàu mạnh như các nước phát triển trong khu vực, chứ không phải đứng hàng gần đội số thế giới như thế này. Theo họ, dù có nhiều mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nhưng nếu không phát triển thì chẳng có chủ nghĩa xã hội. Dù không nói chủ nghĩa xã hội, nhưng nếu phát triển tốt thì tất yếu sẽ có chủ nghĩa xã hội và chính các nước tư bản phát triển mới là những nước tiến gần nhất đến chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội chỉ khác nhau chủ yếu là trình độ phát triển, chứ không phải ở tính chất khác biệt hay đối lập! Họ cố gắng chứng minh sự phát triển của xã hội loài người gắn với một hình thức sản xuất nào đó, chứ không phải gắn với một kiểu quan hệ sản xuất nhất định. Họ cố tình thổi phồng, tuyệt đối hóa vai trò của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử xã hội loài người. Theo họ, ngày nay, trong hoàn cảnh của cái gọi là “xã hội công nghiệp”, những nước có hình thức tổ chức sản xuất giống nhau, thì không có gì khác nhau về bản chất. Nghĩa là, không có sự phân biệt giữa một chế độ xã hội được xây dựng dựa trên quan hệ sản xuất bóc lột với một xã hội được xây dựng dựa trên quan hệ sản xuất bình đẳng và tương trợ.

Cùng với đó, họ cho rằng: trong đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn còn “loay hoay, bết tắc” về đường lối, không rõ mình đang đi đâu và phải làm gì. Việc Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI sẽ trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa là rất mù mờ, mặt mũi của chế độ chủ nghĩa xã hội đó ra sao thì người dân chưa rõ, cho đến nay vẫn chưa định nghĩa được. Việc sử dụng khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là phi lô-gíc và đầy mâu thuẫn. Có hay không nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nếu có, thì bản chất của nó

là gì, nội hàm của khái niệm này được hiểu như thế nào thì chưa rõ. Dù con đường đi không biết chừng nào tới, chủ nghĩa xã hội tròn méo ra sao, nhưng vẫn cứ giữ để làm bình phong che đậy mục tiêu duy nhất là giữ vững quyền lực của Đảng Cộng sản, không có gì thay đổi cả. Để tìm ra con đường đưa Việt Nam hòa nhịp cùng thế giới, trước hết phải “thay đổi tư duy”. Việt Nam cần phải nhận thức được sự thay đổi hiện nay của thế giới, nhận thức mình đang ở đâu và phải đi tới đâu để thay đổi cách phát triển. Đổi mới nhất thiết phải đi vào kinh tế thị trường mạnh mẽ hơn và xây dựng thể chế chính trị phù hợp với thể chế kinh tế thị trường mà Việt Nam cần đi tới. Đó là, Việt Nam “nên phát triển bằng thể chế dân chủ và tự do”. Đây là cách Việt Nam cần hướng đến, chứ không phải vận động bạo lực hay lật đổ chính quyền. Đi theo con đường “dân chủ” Đảng không thoái hóa, mà lại trưởng thành tốt hơn, giương cao “ngọn cờ dân chủ” và xứng đáng với ngọn cờ ấy là con đường để Đảng trường tồn cùng với sự phát triển của dân tộc và đất nước!

## **2. Luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về con đường phát triển của dân tộc Việt Nam**

*Thứ nhất*, luận điệu cho rằng “Việt Nam phát triển theo con đường chủ nghĩa xã hội là sai lầm; việc Hồ Chí Minh chọn và bắt Việt Nam đi theo con đường xã hội chủ nghĩa nên nảy sinh nhiều tác hại khôn lường; giá như Hồ Chí Minh không đi tìm đường cứu nước, thì Việt Nam bây giờ đã trở nên giàu mạnh như các nước phát triển trong khu vực, chứ không phải đứng hàng gần đội số thế giới” là không có cơ sở lý luận và thực tiễn.

Lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX cho thấy, trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, nhân dân chịu cảnh áp bức, bóc lột bởi thực dân Pháp và chế độ phong kiến, đã có rất nhiều phong trào yêu nước giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân. Các phong trào đấu tranh diễn ra liên tiếp và mạnh mẽ bằng nhiều con đường và khuynh hướng chính trị khác nhau, từ con đường của các sĩ phu yêu nước, cho

đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản, ... cuối cùng đều thất bại, do thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn.

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã từng trả lời ông Ôxíp Mandenxtam, một nhà báo người Nga rằng: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy”<sup>(1)</sup>. Với mong muốn “đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Sau thời gian (khoảng 10 năm) sống, làm việc ở các nước tư bản, đến nhiều thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, Người đi đến kết luận: cách mạng tư sản là vĩ đại, nhưng nó chưa đến nơi. Vì cách mạng chỉ đem lại lợi ích cho thiểu số giai cấp, còn đông đảo quần chúng nhân dân lao động vẫn chịu cảnh áp bức, bóc lột. Nếu chọn con đường cách mạng này cùng lắm chỉ giải phóng được dân tộc. Về sau, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Người viết: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi, mà nay công nông Pháp hằng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy”<sup>(2)</sup>.

Khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (năm 1917) đã thôi thúc Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Lênin. Từ đây, Người tin theo V.I.Lênin và Quốc tế III: “Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”<sup>(3)</sup>.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã mở ra thời đại mới đối với lịch sử nhân loại - quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Không những vậy, từ thập niên 50 của thế kỷ XIX, khi trung tâm cách mạng thế giới chuyển từ phương Tây sang phương Đông, cả C.Mác và Ph.Ăngghen đã hướng đối tượng nghiên cứu về các nước phương Đông lạc hậu. Qua đó, các ông đã đưa ra dự báo về tiền đề cách mạng của các nước phương Đông là có khả năng bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sau này, khi chủ nghĩa xã hội đã trở thành hiện thực, V.I.Lênin kế thừa và tiếp tục khẳng định quan điểm đó của chủ nghĩa Mác: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”<sup>(4)</sup>.

Với điều kiện lịch sử đó, việc dân tộc Việt Nam lựa chọn con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế phát triển của dân tộc và thời đại, hoàn toàn không phải do Hồ Chí Minh áp đặt cho cách mạng Việt Nam như luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đưa ra.

Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 95 năm qua đã đạt được nhiều thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử. Chỉ 15 năm sau khi ra đời, một Đảng non trẻ đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếp tục đưa Việt Nam vững bước lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng liên tục và tương đối cao. Đến năm 2024, quy mô GDP đạt khoảng 476,3 tỷ USD (đứng thứ 32 thế giới). GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD, tiếp cận ngưỡng thu nhập trung bình cao<sup>(5)</sup>, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn khoảng 1,9%; chỉ số hạnh phúc xếp thứ 54/143<sup>(6)</sup>. Việt Nam đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ; số lượng sinh viên theo học đại học, cao đẳng ngày càng gia tăng. Hệ thống bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện được mở rộng; các đối tượng yếu thế, như người nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Việt Nam hiện nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ phát triển internet nhanh hàng đầu thế giới, được Liên hợp quốc ghi nhận là một trong những nước đi đầu thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố, tăng cường; chủ quyền quốc gia, môi trường hòa bình và ổn định luôn được bảo đảm; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Từ một quốc gia từng bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã mở rộng và thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước trên thế giới. Trong đó, có 13 nước là đối tác chiến lược toàn diện: Trung Quốc (năm 2008), Liên bang Nga (năm 2012), Ấn Độ (năm 2016), Hàn Quốc (năm 2022), Mỹ (năm 2023), Nhật Bản (năm 2023), Australia (năm 2024), Pháp (năm 2024), Malaysia (năm 2024), New Zealand (năm 2025), Indonesia (năm 2025), Singapore (năm 2025) và Thái Lan (2025<sup>(7)</sup>). Với những thành tựu đạt được, chúng ta tự hào khẳng định rằng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>(8)</sup>. Điều

này đã bác bỏ hoàn toàn luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch cho rằng Việt Nam vì đi theo con đường xã hội chủ nghĩa nên không phát triển, đứng gàn đỗi số thế giới.

*Thứ hai*, luận điệu cho rằng “dù có nhiều mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nhưng nếu không phát triển thì chẳng có chủ nghĩa xã hội; dù không nói chủ nghĩa xã hội, nhưng nếu phát triển tốt thì tất yếu sẽ có chủ nghĩa xã hội, và chính các nước tư bản phát triển mới là những nước tiến gần nhất chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội chỉ khác nhau chủ yếu là trình độ phát triển, chứ không phải ở tính chất khác biệt hay đối lập” chỉ là luận điệu nhằm che chắn, bảo vệ cho chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa

Trên thực tế, xét đến cùng, mọi sự biến đổi của lịch sử xã hội loài người là do sự phát triển của lực lượng sản xuất, tương ứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là một kiểu quan hệ sản xuất được xác lập phù hợp. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất. Tuy nhiên, quan hệ sản xuất có tính độc lập tương đối và tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất, quy định mục đích xã hội của sản xuất, hình thành những yếu tố thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất. Khi lực lượng sản xuất phát triển, thì quan hệ sản xuất cũng phải thay đổi để mở đường cho sức sản xuất phát triển. Theo đó, trong xã hội tư bản, một khi lực lượng sản xuất phát triển đạt trình độ xã hội hóa cao, thì quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa không còn phù hợp. Để mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, tất yếu phải xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu, mở đường cho một chế độ xã hội mới ra đời, phát triển ở trình độ cao hơn - chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

*Thứ ba*, luận điệu cho rằng: “trong đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn còn “loay hoay, bết tắc” về đường lối, không rõ mình đang đi đâu và phải làm gì; việc Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI sẽ trở thành một nước phát triển theo định hướng

xã hội chủ nghĩa là rất mù mờ, cho đến nay vẫn chưa định nghĩa được” là luận điệu hồ đồ, thiếu hiểu biết cả về lý luận và thực tiễn

Trước đổi mới, vì nhiều lý do, trong đó có việc nhận thức chưa đầy đủ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, nên áp dụng máy móc, giáo điều mô hình xô viết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ khi đổi mới đến nay, Đảng không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, từng bước hoàn thiện đường lối đổi mới về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội gắn với điều kiện cụ thể của đất nước. Ngay từ Đại hội lần thứ VII, Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Lần đầu tiên mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được phác thảo với 06 đặc trưng và 07 phương hướng cụ thể. Đến Đại hội lần thứ X của Đảng, tổng kết 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được bổ sung, phát triển thành 08 đặc trưng, 08 phương hướng.

Tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển. Trong đó khẳng định, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam phấn đấu xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; quan hệ hữu nghị

và hợp tác với các nước trên thế giới. Để thực hiện được mục tiêu đó phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh<sup>(9)</sup>. Điểm mới trong Cương lĩnh là xác định rõ 08 mối quan hệ lớn cần được nhận thức và giải quyết tốt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ XII, XIII của Đảng bổ sung thêm 02 mối quan hệ thành 10 mối quan hệ lớn cần giải quyết.

Cùng với đó, Cương lĩnh năm 2011 cũng xác định rõ: nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen. Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc<sup>(10)</sup>.

Cụ thể hóa mục tiêu của Cương lĩnh, tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng xác định rõ lộ trình cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển,

có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao<sup>(11)</sup>.

Nhìn lại gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, 34 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đảng khẳng định: “Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”<sup>(12)</sup>. Hoàn toàn không có chuyện Đảng vẫn “loay hoay, bế tắc” về đường lối, không rõ mình đang đi đâu và phải làm gì như luận điệu xuyên tạc trên đây.

*Thứ tư*, luận điệu cho rằng: “khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là phi logic và đầy mâu thuẫn; Có hay không nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, và nếu có, thì bản chất của nó là gì, nội hàm của khái niệm này được hiểu như thế nào thì chưa rõ” là luận điệu cố tình xuyên tạc của các thế lực thù địch. Họ cho rằng, chỉ có chủ nghĩa tư bản mới có kinh tế thị trường, còn chủ nghĩa xã hội chỉ có kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp. Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa như nước với lửa, không thể đi cùng với nhau

Đúng là trước đây, khi mới bắt đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những ưu điểm, thì trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa có nhận thức chưa đầy đủ về kinh tế thị trường, thậm chí còn đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản, là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đối với Việt Nam, từ khi thực hiện đường lối đổi mới, trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã từng bước đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Trong đó, việc đưa ra khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua gần 40 năm thực

hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ)<sup>(13)</sup>.

Như vậy, kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế hàng hóa, ra đời dưới chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, nó không phải là sản phẩm duy nhất của chủ nghĩa tư bản, mà là kết quả phát triển của lịch sử nhân loại. Do đó, có nhiều loại hình kinh tế thị trường, trong đó, có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang áp dụng, không có gì là phi logic hay mâu thuẫn ở đây cả. Bản chất và nội hàm khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được nhận thức và định nghĩa rất rõ ràng, chứ không như luận điệu xuyên tạc trên đây.

*Thứ năm*, ý kiến cho rằng “Việt Nam nên phát triển bằng thể chế dân chủ và tự do” thực chất là khuyên Việt Nam chuyển từ thể chế một đảng lãnh đạo, cầm quyền sang thể chế đa đảng

Đương nhiên là chúng ta không bao giờ lựa chọn con đường này, bởi vì 04 lý do sau: (1) Cả lý luận và thực tiễn cho thấy, không có cơ sở để nói rằng đa đảng phát triển hơn một đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền.

Chẳng hạn, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) trong những năm 1960 - 1980 một đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền đã có những bước phát triển vượt bậc. Hiện tại, có rất nhiều nước trên thế giới thực hiện thể chế đa đảng, nhưng không phải nước nào cũng phát triển. Nếu nước nào đa đảng cũng phát triển, thì Việt Nam mới cần phải suy nghĩ; (2) Ở Việt Nam đã từng có thời kỳ ngoài Đảng Cộng sản, còn có Đảng Dân chủ Việt Nam (1944 - 1988) và Đảng Xã hội Việt Nam (1946 - 1988), nhưng vì không thể thu hút được quần chúng ủng hộ, hoạt động không hiệu quả nên tự giải tán, thừa nhận vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; (3) Việc có một đảng hay nhiều đảng tùy thuộc vào điều kiện lịch sử, văn hóa mỗi nước, tương quan lực lượng trên vũ đài chính trị. Điều này đã được lịch sử dân tộc Việt Nam khẳng định tính chính đáng lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tiễn hơn 95 năm qua từ khi Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng đã chứng minh chân lý: ở Việt Nam, không có lực lượng chính trị nào ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và năng lực lãnh đạo để đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Vững tin vào sức mạnh của Đảng và sự đoàn kết của toàn dân tộc, chúng ta khẳng định: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, xây dựng một tương lai huy hoàng, rạng rỡ cho dân tộc Việt Nam<sup>(14)</sup>; (4) Thực chất của của ý kiến khuyên Việt Nam thực hiện đa đảng không phải là họ đang “vì nước, vì dân”, mà họ đang cố làm mọi cách để phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, xóa bỏ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Như vậy, việc lựa chọn, kiên định chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp quy luật lịch sử và khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam. Kiên định nhưng không giáo điều, vận dụng sáng tạo nhưng không xa rời nguyên tắc, Việt Nam sẽ tiếp tục khẳng định vị thế, bản sắc riêng trong tiến trình phát triển của nhân loại. Do đó, việc nhận diện rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các quan điểm sai trái, thù địch và kiên quyết đấu tranh phản bác trên cả phương diện lý luận và thực tiễn là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.461

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.296

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.563

(4) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.295

(5) và (6) Phạm Minh Chính, *Đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bứt phá, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 1.053+1.054 (tháng 01/2025), tr.20 và 21

(7) *13 nước có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam (tính đến 16/5/2025)*, <https://baotintuc.vn>, ngày 16/5/2025

(8), (11) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104, 112 và 103

(9) và (10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70 - 72 và 70 - 71

(13) Nguyễn Phú Trọng, *Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*, Tạp chí Cộng sản, số 1.030 (tháng 01/2024), tr.7 - 8

(14) Tô Lâm, *Rạng rỡ Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản số 1.055 (tháng 02/2025), tr.10